

Số: 150 /2026/QĐ-CTUBND

Cà Mau, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện,
thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2024/NĐ-CP và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 453/TTr-SNNMT ngày 05/5/2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Vụ Pháp chế, Bộ NN&MT;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Phòng NN-XD;
- Lưu: VT, Giao19/QĐ, TH381/6.



CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CÀ MAU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-CTUBND)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc phối hợp, nội dung phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia phối hợp chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 51a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến hoạt động chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

2. Thực hiện phương châm “bốn tại chỗ” (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ và chỉ huy tại chỗ) và chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả trong công tác chữa cháy rừng.

3. Bảo đảm sự chỉ đạo, chỉ huy, điều hành tập trung, thống nhất, không chồng chéo; xác định rõ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

4. Việc huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị phải kịp thời, an toàn và hiệu quả; ưu tiên bảo vệ tính mạng con người, tài sản.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được huy động có trách nhiệm chấp hành nghiêm lệnh điều động của người có thẩm quyền và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng

a) Phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng, gồm: phương tiện cơ giới, thiết bị, máy móc, dụng cụ, hóa chất, công cụ hỗ trợ chuyên dùng cho việc phòng cháy và chữa cháy như: xe chữa cháy, xe chữa cháy rừng, máy bơm nước chữa cháy (máy bơm phao, máy bơm công suất lớn chuyên dụng), máy thổi gió, cưa xăng, máy cắt cỏ, máy bơm chữa cháy xách tay (bình chữa cháy đeo vai có động cơ), máy ủi, máy cày, hóa chất chữa cháy rừng và các phương tiện khác; thiết bị thông tin liên lạc (điện thoại, bộ đàm, loa,...); các thiết bị giám sát phục vụ chỉ huy chữa cháy rừng trên không (thiết bị bay không người lái (flycam), tháp quan trắc bằng camera).

b) Dụng cụ thủ công như: bàn đập lửa, dao, rựa, cuốc, xẻng, thùng tưới nước, cành cây và các dụng cụ khác.

2. Hậu cần chữa cháy rừng

a) Hậu cần cho lực lượng tham gia chữa cháy rừng bao gồm: Bảo hộ lao động (quần áo, giày, mũ, đèn pin, bình nước cá nhân, thuốc, bông băng cấp cứu,...); thức ăn, nước uống để phục vụ cho lực lượng chữa cháy tại chỗ và lực lượng được huy động tại địa phương, bảo đảm cung cấp nước uống và thực phẩm cho lực lượng tham gia chữa cháy rừng.

b) Hậu cần cho phương tiện, thiết bị chữa cháy bao gồm: Xăng, dầu phục vụ cho phương tiện, thiết bị cơ giới; nước, hóa chất phục vụ cho các loại xe, máy bơm nước, hóa chất chữa cháy rừng; điểm lấy nước cho xe chữa cháy.

3. Các đơn vị liên quan gồm: Công an, Quân đội, chủ rừng, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Quy mô cháy

a) Đám cháy nhỏ: Đám cháy mới phát sinh, quy mô đám cháy dưới 01 ha và không có nguy cơ cháy lan sang các khu vực giáp ranh; có thể kiểm soát được bởi lực lượng chữa cháy rừng tại chỗ của chủ rừng hoặc của cấp xã.

b) Đám cháy trung bình: Đám cháy có quy mô từ 01 ha đến 03 ha, nhưng chủ rừng, Ủy ban nhân dân cấp xã chưa kiểm soát, dập tắt được, có nguy cơ cháy lan sang các khu vực giáp ranh; cần huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng của các địa phương giáp ranh.

c) Đám cháy lớn: Đám cháy có quy mô trên 03 ha, chủ rừng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các địa phương giáp ranh không kiểm soát, dập tắt được, có nguy cơ cháy lan sang các khu vực giáp ranh; cần huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng của tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc chữa cháy rừng

1. Chủ động, sẵn sàng về lực lượng, phương tiện, thiết bị cho hoạt động chữa cháy rừng, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và các lực lượng tham gia công tác chữa cháy rừng.

2. Thông tin về nguy cơ và cháy rừng phải được thông báo nhanh chóng, kịp thời cho chính quyền địa phương và cơ quan chuyên trách về phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Thống nhất chỉ huy, phối hợp chặt chẽ các lực lượng được huy động tham gia chữa cháy rừng.

4. Thực hiện đúng phương châm 04 tại chỗ (*chỉ huy, lực lượng, phương tiện và hậu cần*), kết hợp 5 sẵn sàng (*thông tin, chỉ huy, lực lượng, phương tiện và hậu cần*) để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả khi cháy rừng xảy ra; khi vụ cháy vừa xảy ra, chủ rừng, lực lượng chính quyền địa phương cấp xã, lực lượng Kiểm lâm phải nhanh chóng huy động lực lượng tham gia chữa cháy ban đầu để kịp thời ngăn chặn; việc huy động các lực lượng khác khi có nguy cơ cháy lớn và vượt khả năng kiểm soát, khống chế của lực lượng tại chỗ.

Điều 5. Yêu cầu trong chữa cháy rừng

1. Huy động tối đa lực lượng, phương tiện và thiết bị, dụng cụ để chữa cháy.
2. Dập tắt lửa phải khẩn trương, kịp thời và triệt để.
3. Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về mọi mặt do cháy rừng gây ra.

4. Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng, phương tiện, tài sản của Nhân dân và người tham gia chữa cháy. Trường hợp có người bị thương phải sơ cứu và đưa đi cấp cứu kịp thời, nếu bị thương nặng hoặc tử vong phải lập biên bản để có cơ sở giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia chữa cháy bị nạn.

5. Trong trường hợp cháy rừng xảy ra trên diện rộng có nguy cơ gây thảm họa dẫn đến tình trạng khẩn cấp thì việc chữa cháy rừng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phân công, phối hợp của các lực lượng tham gia chữa cháy rừng

1. Lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp tỉnh

Khi xảy ra cháy rừng lớn, có nguy cơ cháy lớn (vượt quá khả năng kiểm soát và chữa cháy của Ủy ban nhân dân cấp xã) hoặc cháy rừng khu vực giáp ranh giữa các xã; khu vực giáp ranh giữa tỉnh Cà Mau với các tỉnh lân cận, lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp tỉnh gồm:

a) Lực lượng chính: Chủ rừng; Công an tỉnh; Kiểm lâm.

b) Lực lượng phối hợp: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các đơn vị Quân đội thuộc Bộ Quốc phòng và Quân khu đóng quân trên địa bàn tỉnh, lực lượng tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng, các chủ rừng khác; lực lượng các đơn vị liên quan theo yêu cầu thực tế.

2. Lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp xã

Khi xảy ra cháy rừng trên địa bàn xã, phường hoặc cháy rừng khu vực giáp ranh giữa các xã, phường; lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp xã, gồm:

a) Lực lượng chính: Chủ rừng; Công an cấp xã; Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã;

Lực lượng Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh được phân công phụ trách địa bàn; Đội Kiểm lâm Cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng; Hạt Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã.

b) Lực lượng phối hợp: Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực; Dân quân tự vệ; lực lượng dân phòng; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở nơi xảy ra cháy rừng và địa phương giáp ranh; lực lượng các đơn vị liên quan.

Điều 7. Phân công, phối hợp chỉ huy chữa cháy rừng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, chỉ huy toàn diện hoạt động chữa cháy rừng theo thẩm quyền quy định tại Điều 51a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 25 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chưa có mặt tại hiện trường:

a) Người có chức vụ cao nhất của lực lượng Kiểm lâm có mặt tại hiện trường vụ cháy là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

b) Khi cháy rừng tại các khóm, ấp mà chưa có người chỉ đạo, chỉ huy theo quy định tại điểm a khoản này thì Trưởng khóm, ấp là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

c) Trường hợp khi chưa có người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì chủ rừng là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

2. Nhiệm vụ của người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng

a) Nhiệm vụ của người chỉ đạo chữa cháy rừng: Chỉ đạo toàn diện hoạt động chữa cháy rừng; huy động, điều phối và phân công các lực lượng, phương tiện, thiết bị, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy rừng; bảo đảm các điều kiện chữa cháy rừng như giao thông, trật tự, thông tin liên lạc, hậu cần, y tế.

b) Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy rừng: Trực tiếp điều hành các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng; tổ chức khảo sát đám cháy; xác định vị trí, hướng chữa cháy chính và việc triển khai lực lượng, phương tiện, thiết bị cần thiết để chữa cháy, các biện pháp để chữa cháy; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, các hoạt động hỗ trợ trong công tác chữa cháy rừng.

c) Quyết định phân chia khu vực chữa cháy và điều phối, chỉ định người chỉ huy của từng lực lượng chữa cháy rừng theo từng khu vực; phối hợp với các lực lượng tổ chức bảo vệ khu vực chữa cháy, hiện trường vụ cháy; áp dụng các biện pháp bảo vệ tài liệu, đồ vật phục vụ công tác điều tra vụ cháy, xác định nguyên nhân cháy rừng theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức tập hợp lực lượng, thu hồi phương tiện trở về đơn vị khi kết thúc nhiệm vụ chữa cháy rừng; sau khi dập tắt đám cháy, yêu cầu phải thường xuyên kiểm tra hiện trường để đám cháy không bùng phát trở lại.

đ) Báo cáo lãnh đạo cấp trên trực tiếp quản lý hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền về tình hình, diễn biến của đám cháy. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy chịu trách nhiệm về quyết định của mình và có các quyền sau:

a) Sử dụng lực lượng, phương tiện, thiết bị thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy.

b) Đề nghị người có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia chữa cháy theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định việc di chuyển, phá dỡ chướng ngại vật, tài sản để cứu nạn, cứu hộ, ngăn chặn nguy cơ cháy lan theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị trong chữa cháy rừng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền huy động, điều phối và phân công lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy rừng; người đứng đầu cơ quan, tổ chức được quyền huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình.

a) Trường hợp đám cháy nhỏ, trung bình có nguy cơ cháy lan sang các khu vực giáp ranh; người có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

b) Trường hợp đám cháy lớn, lan tràn nhanh trên diện rộng và có nguy cơ cháy lan sang các khu vực giáp ranh, vượt quá khả năng kiểm soát và chữa cháy của Ủy ban nhân dân cấp xã; người có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

2. Khi nhận được lệnh điều động của cấp có thẩm quyền, người đứng đầu các lực lượng Công an, Quân đội, các cơ quan, tổ chức nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng theo quy định, trực tiếp quản lý người, phương tiện, thiết bị, tài sản phối hợp tham gia chữa cháy.

Điều 9. Thủ tục huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, tài sản để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, tài sản thuộc phạm vi quản lý để tham gia chữa cháy rừng; việc huy động lực lượng, phương tiện và tài sản chữa cháy rừng phải được thể hiện bằng lệnh huy động theo Mẫu số 05 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; trường hợp khẩn cấp, lệnh huy động có thể bằng lời nói, nhưng trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc phải thể hiện lệnh đó bằng văn bản. Người ra lệnh phải nêu rõ yêu cầu về người, phương tiện, tài sản cần huy động, thời gian, địa điểm tập kết. Trong tình thế cấp thiết, người chỉ đạo, chỉ huy được sử dụng quyền quyết định phá dỡ nhà,

công trình, vật chướng ngại và di chuyển tài sản khi chữa cháy rừng.

2. Người có thẩm quyền quy định tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều 26 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 thực hiện việc huy động lực lượng, phương tiện, tài sản thuộc phạm vi quản lý để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bằng văn bản hoặc mệnh lệnh; trường hợp huy động bằng mệnh lệnh thì ngay sau khi kết thúc nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải được thể hiện bằng văn bản theo Mẫu số PC10 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và gửi cho đơn vị, cá nhân được huy động.

Điều 10. Trách nhiệm chữa cháy, tham gia chữa cháy rừng

1. Người có mặt tại nơi xảy ra cháy rừng phải tìm mọi biện pháp để ngăn chặn cháy lan và dập tắt đám cháy; người tham gia chữa cháy phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Trưởng ấp, khóm, chủ rừng có trách nhiệm tổ chức chữa cháy thuộc phạm vi quản lý; huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, tài sản theo thẩm quyền tham gia chữa cháy theo đề nghị của người chỉ huy chữa cháy.

3. Các lực lượng Công an, Kiểm lâm, Quân đội, dân quân tự vệ, lực lượng dân phòng; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và địa phương giáp ranh với địa phương nơi xảy ra cháy có trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy khi người chỉ huy chữa cháy đề nghị.

4. Cơ quan y tế, điện lực, cấp nước, môi trường đô thị, giao thông và cơ quan, tổ chức, đoàn thể khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp tham gia chữa cháy ngay khi có yêu cầu của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền hoặc người chỉ huy chữa cháy; điều động người và phương tiện, thiết bị thuộc phạm vi quản lý đến nơi xảy ra cháy để tham gia, hỗ trợ chữa cháy khi được huy động.

5. Lực lượng Công an nhân dân có trách nhiệm tổ chức bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ khu vực chữa cháy; tham gia chữa cháy; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lực lượng, phương tiện đi chữa cháy được lưu thông nhanh nhất.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giáp ranh với địa phương nơi xảy ra cháy có trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy khi người chỉ huy chữa cháy đề nghị.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Hằng năm, lập dự toán kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cho các đơn vị trực thuộc và phân bổ kinh phí đúng quy định.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương; việc phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 12. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành; hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí theo quy định pháp luật có liên quan.

Điều 13. Sở Y tế

Khi nhận được tin báo cháy rừng, Sở Y tế có trách nhiệm bố trí xe cấp cứu và lực lượng y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc sơ cấp cứu người bị nạn tại địa điểm xảy ra cháy rừng.

Điều 14. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tham gia ý kiến đối với Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định; phối hợp, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

2. Tiếp nhận điều tra, xử lý các vụ vi phạm pháp luật hình sự trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo, huy động lực lượng, phương tiện của Công an cấp xã, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tham gia phối hợp chữa cháy rừng khi có lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

Điều 15. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Giáo dục cán bộ, chiến sĩ nắm vững và chấp hành nghiêm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng. Các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; chấp hành nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng ở nơi đóng quân.

2. Chỉ đạo các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng xây dựng Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, tổ chức tuần tra và sẵn sàng phối hợp tham gia chữa cháy rừng theo đề nghị của người có thẩm quyền huy động tại Điều 8 Quy chế này.

3. Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm kiểm tra, xử lý kịp thời đối với những đơn vị, chiến sĩ vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 16. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, theo thẩm quyền và phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm:

1. Thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã, chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn.

2. Xây dựng Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng gửi đến Hạt Kiểm lâm, Công an cấp xã tham gia ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

3. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn người dân địa phương việc sử dụng lửa trong sản xuất, canh tác, xử lý thực bì trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn người dân thực hiện đúng thời điểm, địa điểm; tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng đối với các hộ dân có hoạt động sản xuất, canh tác gần rừng.

5. Tổ chức kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng theo chế độ định kỳ và đột xuất theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 50 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

6. Huy động, điều phối và phân công các lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, vật tư và nguồn lực để chữa cháy rừng; bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy.

7. Quyết định cấp kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương và nguồn tài chính hợp pháp khác để xử lý các nhu cầu kinh phí cho chữa cháy rừng trên địa bàn ngoài dự toán chi hằng năm đã được phê duyệt; có trách nhiệm thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho lực lượng tham gia chữa cháy rừng do mình huy động.

8. Chỉ đạo tổ chức chữa cháy rừng, điều tra nguyên nhân gây cháy rừng và khắc phục hậu quả vụ cháy rừng.

Điều 17. Chi cục Kiểm lâm

1. Hằng năm, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng phù hợp với diễn biến của thời tiết. Chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Phương án huy động lực lượng chữa cháy rừng cấp xã.

2. Thiết lập đường dây nóng, thông qua các mạng xã hội để thu nhận thông tin báo cháy rừng của người dân. Theo dõi và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc theo dõi các điểm cảnh báo cháy từ vệ tinh trên Website của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, chòi canh lửa rừng và các chốt trực gác để phát hiện sớm các điểm cháy rừng; chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm Cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng, các chủ rừng kiểm tra, xác minh và tổ chức chữa cháy kịp thời.

3. Hướng dẫn, xây dựng chương trình tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý; xây dựng cơ sở dữ liệu cháy rừng, bản đồ khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao.

4. Huy động kịp thời, bố trí lực lượng, phương tiện, thiết bị của lực lượng Kiểm lâm đảm bảo để hỗ trợ chữa cháy rừng tại hiện trường.

5. Tham mưu các biện pháp chữa cháy cho người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy các cấp tại hiện trường.

6. Chủ trì, phối hợp Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng theo chế độ kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất.

7. Chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cơ quan điều tra, xác định nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng, mức độ thiệt hại và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Chủ rừng

Chủ rừng theo quy định tại Điều 8 Luật Lâm nghiệp, trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm:

1. Lập và thực hiện phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định.
2. Khi xảy ra cháy rừng, chủ rừng phải kịp thời tổ chức chữa cháy rừng, thông báo ngay cho lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này; khắc phục hậu quả sau cháy rừng.
3. Đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị, dụng cụ bảo đảm về số lượng và chất lượng, đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phòng cháy và chữa cháy rừng trong mọi tình huống cháy rừng; đồng thời bảo đảm kinh phí hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định hiện hành của Nhà nước, có trách nhiệm thanh toán kinh phí từ nguồn kinh phí của chủ rừng cho lực lượng do chủ rừng huy động theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.
4. Chủ động, phối hợp cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng.

Điều 19. Các cơ quan thông tin đại chúng

1. Tổ chức tuyên truyền quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; phổ biến kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh.
2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng; chủ động và phối hợp với Chi cục Kiểm lâm thông báo kịp thời các bản tin cấp dự báo cháy rừng trong suốt các tháng mùa khô.

Điều 20. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sinh sống, hoạt động ở trong rừng, ven rừng

1. Thực hiện các quy định, nội quy, điều kiện an toàn, biện pháp về phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.
2. Đôn đốc nhắc nhở các thành viên trong gia đình thực hiện quy định, nội quy, các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng.
3. Phối hợp với chủ rừng, các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn trong việc bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng; không gây nguy hiểm cháy đối với các khu rừng.
4. Tham gia các hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
5. Bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng khi được phép sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, các thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và bảo quản, sử dụng chất cháy trong rừng và ven rừng.
6. Ngăn chặn và báo kịp thời khi phát hiện nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy rừng và hành vi vi phạm quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng; báo cháy và chữa cháy kịp thời khi phát hiện cháy và chấp hành nghiêm lệnh huy động tham gia chữa cháy rừng.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn triển khai, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.
2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy chế này, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.
3. Trường hợp những quy định của pháp luật được dẫn chiếu áp dụng trong Quy chế này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo quy định mới đang có hiệu lực.